SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ **BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/TTr-BVRHM	*Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt cấu hình, thông số kỹ thuật máy gây mê
Mua phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế

Kính gửi: - Ban Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Hội đồng Khoa học Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế kính trình Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét thẩm định, phê duyệt cho mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế với những nội dung sau:

1. Tên thiết bị mua sắm: 01 Máy gây mê kèm thở (kèm theo cấu hình)

Trong công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện, Việc đầu tư máy gây mê kèm thở thực sự cần thiết trong việc triển khai kỷ thuật mới vì vậy việc trang cấp máy gây mê kèm thở rất cần thiết cho công tác khám chữa bệnh của bệnh viện. Nhưng hiện tại Bệnh viện đang sử dụng là mượn của đơn vị bạn. Đồng thời máy gây mê kèm thở là thiết bị chuyên dùng thuộc ngành Y tế có trong Quyết định số 18/QĐ-SYT ngày 08/1/2020 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế với số lượng là 02 cái, hiện tại Bệnh viện chưa có cái nào.

2. Nguồn vốn: Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2024.

Nguồn kinh phí dự kiến 980.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi triệu đồng)

Hồ sơ đăng ký mua Máy gây mê kèm thở bao gồm :

- Tờ trình về việc mua Máy gây mê kèm thở.
- Danh mục, cấu hình, thông số kỹ thuật của trang thiết bị dự kiến mua sắm
- Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt nguồn kinh phí sử dụng mua sắm trang thiết bị y tế
- Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật của Bệnh viện.

3. Thời gian thực hiện: Quý II-III năm 2024.

Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế kính gửi tờ trình và Hồ sơ đăng ký mua Máy gây mê kèm thở, kính gửi Sở Y tế, Hội đồng khoa học kỹ thuật Sở Y tế để xin ý kiến chỉ đạo thực hiện ./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT.	**GIÁM ĐỐC** SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT HUẾ **Lê Đức Thịnh**

DANH MỤC, CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ DỰ KIẾN MUA SẮM NĂM 2024 ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT.

(Kèm theo tờ trình số: 200/TTr-BVRHM ngày 19 tháng 4 năm 2024)

STT	Tên trang thiết bị	Nội dung cấu hình, thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Đơn giá (dự kiến)	Thành tiền (dự kiến)
1	**Máy gây mê kèm thở**	**I. Yêu cầu chung** - Năm sản xuất: 2024 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc ISO 9001; CE; FDA… phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng của trang thiết bị y tế. - Nguồn điện sử dụng: 220 V ± 10%; 50-60Hz. - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30^0C. + Độ ẩm tối đa: ≥ 75%. **II. Yêu cầu cấu hình** Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: - Máy chính: 01 chiếc - Bình hấp thu: 01 bình - Bình bốc hơi: 01 bình - Van điều chỉnh áp lực: 01 chiếc - Bóng bóp: 01 chiếc - Cảm biến Oxy: 02 chiếc - Dây Oxy: 01 chiếc - Dây khí nén: 01 chiếc - Bộ dây thở sử dụng nhiều lần dành cho người lớn: 01 bộ - Bộ dây thở sử dụng nhiều lần dành cho trẻ em: 01 bộ - Bộ dây thở sử dụng nhiều lần dành cho trẻ sơ sinh: 01 bộ - Mặt nạ thở sử dụng nhiều lần dành cho người lớn: 01 chiếc - Mặt nạ thở sử dụng nhiều lần dành cho trẻ em: 01 chiếc - Mặt nạ thở sử dụng nhiều lần dành cho trẻ sơ sinh: 01 chiếc	Cái	01	980.000.000	980.000.000

		- Phổi giả: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 chiếc - Máy nén khí: 01 chiếc *(Có thể thay thế bằng máy nén khí tích hợp cùng theo máy chính)* - Bộ dây thải khí mê: 01 chiếc - Vôi soda: 01 can. **III. Yêu cầu kỹ thuật** **a. Máy chính:** - Máy có thể sử dụng cho cả người lớn và trẻ em - Màn hình: + Màn hình màu, cảm ứng + Kích thước ≥ 12 inches + Hiển thị được các thông số theo dõi: thể tích khí lưu thông, thể tích phút, tần số thở, tỉ lệ thở vào: thở ra (I:E), Áp lực đường khí, PEEP, độ đàn hồi, trở kháng… - Âm thanh: có thể điều chỉnh âm lượng. - Bánh xe: 04 cái, có phanh cố định - Có ngăn kéo để dụng cụ phục vụ quá trình gây mê. **b. Bình bốc hơi:** - Dụng tích: ≥ 250ml ± 10% - Hệ thống làm đầy: Sử dụng được 1 trong các phương thức làm đầy: Key Fill (đổ chất gây mê vào bình qua đầu kết nối), Quik-Fil (máy tự hút chất gây mê vào bình qua dây kết nối), hoặc Pour Fill (người vận hành đổ trực tiếp chất gây mê vào bình) hoặc tương đương. - Dải lưu lượng vận hành: ≤ 0.3 - ≥ 12 L/phút hoặc tương đương - Nồng độ: SEVO: ≤ 0,5 - ≥ 8% **c. Máy nén khí:** - Lưu lượng đỉnh: ≥ 150 L/phút - Dung tích bình chứa: ≥ 2 lít				

		- Áp lực đầu ra: ≥ 3.0 Bar, có thể điều chỉnh lên đến tối đa ≥ 3.5 Bar - Có bộ điều chỉnh áp lực - Có van an toàn cho bình chứa khí - Công nghệ piston hoặc tương đương *(Có thể thay thế bằng máy nén khí tích hợp cùng theo máy chính với lưu lượng đỉnh: ≥ 50 L/phút. Các thông số khác ở phần yêu cầu kỹ thuật "máy nén khí" không áp dụng khi sử dụng máy nén khí tích hợp).* *** Các thông số kĩ thuật chính**: - Mode thở tiêu chuẩn: + Chế độ kiểm soát thể tích + Chế độ kiểm soát áp lực - Có khả năng gây mê thủ công khi cần thiết. - Thể tích khí lưu thông: ≤ 20 – ≥ 1500 ml. - Dạng sóng: Paw-T, Flow-T, V-T hoặc tương đương *** Các thông số cài đặt:** - Thể tích khí lưu thông: ≤ 20 – ≥ 1500 ml. - Tần số thở: ≤ 5 – ≥ 100 bpm - Tỷ lệ I:E: ≤ 1:4 – ≥ 2:1 - PEEP: Tắt, ≤ 5 – ≥ 20 cmH_2O - Kiểm soát áp lực: ≤ 6 – ≥ 50 cmH_2O - Trigger lưu lượng: ≤ 1 – ≥ 10 L/phút *** Các thông số theo dõi:** - Thở vào: 0 – ≥ 2200 ml - Thở ra: 0 – ≥ 2200 ml - Thông khí phút (MV): ≤ 0,5 – ≥ 50 L/phút - Áp lực đỉnh (Ppeak): 0 – ≥ 90 cmH_2O - Hiển thị được áp lực: Pmean, Ppeak, Pplat, PEEP hoặc tương đương - % O_2: ≤ 15 - ≥ 100%				

		*** Các thông số cảnh báo:** - Thể tích phút (MV): + Giới hạn cao: ≤ 1 – ≥ 25 L + Giới hạn thấp: ≤ 1 – ≥ 10 L - Áp lực đường thở: + Giới hạn: ≤ 15 – ≥ 95 cmH_2O - Tần số thở: + Giới hạn cao: ≤ 2 – ≥ 100 bpm + Giới hạn thấp: ≤ 1 – ≥ 95 bpm - Ngưng thở: ≤ 10 – ≥ 30 giây - Pin: Tích hợp bên trong máy, thời gian sử dụng ≥ 90 phút khi không có nguồn cung cấp điện. **IV. Các yêu cầu khác:** - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày tại đơn vị sử dụng. - Lắp đặt, chạy thử ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm. - Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo. - Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng 48 giờ để giải quyết. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (User manual) bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tài liệu hướng dẫn sửa chữa bằng tiếng Anh (Service manual). - Cam kết cung cấp đầy đủ các giấy chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của hàng hóa. - Có tờ khai nhập khẩu hải quan khi giao hàng đối với các thiết bị nhập khẩu				

		- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm định thiết bị và cùng đơn vị sử dụng hoàn thiện hồ sơ cấp phép đưa vào sử dụng đối với các thiết bị phải được cấp phép theo yêu cầu của các cơ quan chức năng. - Có giấy phép nhập khẩu thiết bị do Bộ Y Tế cấp khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định. - Có giấy ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy ủy quyền của đại lí hợp pháp tại Việt Nam. - Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. - Cung cấp báo giá bảo trì, bảo dưỡng trọn gói sau thời gian bảo hành. - Yêu cầu báo giá vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế. - Cam kết hàng hóa đáp ứng các quy định về pháp lý theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các văn bản Pháp luật có liên quan (nếu có).				

SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

I. THỜI GIAN: 11h00 ngày 17/4/2024

II. ĐỊA ĐIỂM: Phòng họp tầng 2 Bệnh viện.

III. THÀNH PHẦN:

Chủ tọa: BSCKII. Lê Đức Thịnh - Giám đốc

Thư ký: BSCKI. Nguyễn Hoàng Dạ Hợp - Phó giám đốc

Thành phần tham dự:

- BSCKI. Dương Đăng Bình An - Trưởng khoa KB - CNPH
- BSCKI. Vũ Hùng Dũng - Trưởng khoa NN-NC
- DSCKI. Trần Thị Hảo - Trưởng khoa Dược-CLS-KSNK
- KS. Lê Bá Quang - Phó trưởng phòng TC-HC-KT
- CN. Nguyễn Đăng Dũng - Trưởng phòng TC-HC-KT
- CN. Đặng Thị Kim Nhung - Điều dưỡng trưởng Bệnh viện.

IV. NỘI DUNG:

Căn cứ Quyết định 251/QĐ-SYT ngày 9/4/2024 của Sở Y tế về việc giao dự toán chi sự nghiệp y tế lần 2 năm 2024 cho Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế.

Căn cứ định mức máy gây mê bệnh viện được phê duyệt.

Trong công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện, việc đầu tư máy gây mê kèm thở rất cần thiết. Tuy nhiên, hiện tại bệnh viện chưa có máy gây mê và đang mượn của đơn vị bạn.

Nay Hội đồng KHKT bệnh viện họp thông qua cấu hình, thông số kỹ thuật của máy gây mê (Phụ lục đính kèm) để mua sắm trang thiết bị y tế này.

Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện đã họp bàn và 100% thành viên thống nhất thông qua cấu hình, thông số kỹ thuật của máy này.

Biên bản họp đã được đọc lại cho tất cả các thành viên hội đồng cùng nghe, toàn bộ các thành viên hội đồng nhất trí với các nội dung trên.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày./.

THÀNH VIÊN	THƯ KÝ	CHỦ TỌA GIÁM ĐỐC
	Nguyễn Hoàng Đạ Hợp	Lê Đức Thịnh

- Trần Thị Hảo

- Lê Bá Quang

Đặng Phi Kim Nhung

Vũ Hùng Dũng

Dương Đăng Bình An

Nguyễn Đăng Dũng

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:251/QĐ-SYT	*Thừa Thiên Huế, ngày 9 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán chi sự nghiệp y tế lần 2 năm 2024 cho Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1005/SYT-KHTC ngày 01 tháng 04 năm 2024 của liên sở: Y tế - Tài chính về việc phân bổ kinh phí ngành Y tế năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi Sự nghiệp Y tế từ nguồn Ngân sách Nhà nước năm 2024 cho Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế theo phụ lục đính kèm:

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước;
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Trần Kiêm Hảo

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
Đơn vị: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế
(Phụ lục kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2024)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Tổng số	Trong đó	
		Ngân sách cấp	Nguồn thu để lại theo quy định
1	2=3+4	3	4
Chi sự nghiệp y tế	**9.396,840**	**3.396,840**	**6.000,000**
I. Kinh phí thực hiện tự chủ	**7.681,320**	**1.681,320**	**6.000,000**
1. Lương và các khoản theo lương	668,660	668,660	
2. Chi thường xuyên	767,660	767,660	
3. Hợp đồng theo NĐ 111	245,000	245,000	
II. Kinh phí không thực hiện tự chủ	**1.715,520**	**1.715,520**	
1. Khen thưởng	20,520	20,520	
2. Kinh phí phòng bệnh CTMT	250,000	250,000	
3. Sửa chữa Phòng XQ, Mái tôn tầng 4, Nhà xe, Bảo vệ và Buồng bệnh	465,000	465,000	
4. Mua sắm Máy gây mê kèm thở	980,000	980,000	
Tổng cộng (I+II)	**9.396,840**	**3.396,840**	**6.000,000**

Bằng chữ: ***Chín tỷ, ba trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn./.***

Ghi chú:

- Khi lập dự toán cần có kế hoạch hoạt động chi tiết của các chương trình phòng bệnh được phê duyệt đính kèm theo.

- Tổng quỹ lương tính tại thời điểm 01/01/2024 của đơn vị: 7.533.650.000 đồng (bao gồm cả nâng hệ số lương dự kiến trong năm 2024); Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách tỉnh là 22 người, tương đương với 2.717.054.000 đồng, sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi trả lương: 493.394.000 đồng, số ngân sách cấp: 2.173.660.000 đồng. Số lượng vị trí việc làm còn lại hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

- Những nội dung chi đã tiết kiệm 10%: Chi thường xuyên; mua sắm, nâng cấp sửa chữa. 20 triệu đồng/người của Hợp đồng theo Nghị định 111.